

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Thẩm tra các Tờ trình, dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách trình tại Kỳ họp thứ sáu, Hội đồng nhân dân Tỉnh khoá X, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Để chuẩn bị cho Kỳ họp thứ sáu, HĐND Tỉnh khoá X, ngày 30/6/2023 Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức họp để thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết do UBND Tỉnh trình liên quan đến lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo với các vị đại biểu HĐND Tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

A. Thẩm tra Báo cáo số 235/BC-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của UBND Tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2023

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế 6 tháng đầu năm 2023

Sau khi nghiên cứu Báo cáo của UBND Tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2023, Ban kinh tế - ngân sách cơ bản nhất trí với đánh giá của UBND Tỉnh và có thêm một số ý kiến như sau:

Mặc dù trong điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên cả nước nói chung và của Tỉnh nói riêng còn nhiều khó khăn, tình hình khôi phục và phát triển các ngành, lĩnh vực chưa đồng đều, giá bán nhiều loại nông sản còn thấp, chi phí đầu vào cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng tăng cao, tình trạng khan hiếm cát sang lấp. Đồng thời kinh tế của Tỉnh chịu ảnh hưởng từ suy thoái kinh tế toàn cầu, lạm phát tăng cao đã tác động trực tiếp đến các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Tỉnh. Nhưng với quyết tâm phấn đấu rất cao của các cấp uỷ, chính quyền, mặt trận, đoàn thể, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân, nên việc thực hiện nhiệm vụ 06 tháng đầu năm 2023 đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tình hình kinh tế - xã hội của Tỉnh tiếp tục phát triển ổn định và duy trì được đà tăng trưởng, một số chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch đề ra, góp phần tăng trưởng kinh tế của Tỉnh (GRDP) đạt 5,98% (cao hơn so với cùng kỳ năm trước 2,06%).

2. Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023

Để đạt được tốc độ tăng trưởng GRDP cả năm 2023 đạt 7,5%, đòi hỏi có sự phấn đấu nỗ lực và sự vào cuộc mạnh mẽ của các cấp, các ngành trong thực hiện

nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Tỉnh trong những tháng còn lại của năm 2023 để đạt tốc độ tăng trưởng GRDP trong 06 tháng cuối năm phải từ 8,98% trở lên.

Ban kinh tế - ngân sách nhất trí với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng cuối năm của UBND Tỉnh trình. Tuy nhiên Ban đề nghị UBND Tỉnh quan tâm một số nội dung sau đây:

- Xem xét lại cách tính giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đúng theo Quyết định số 757/TT-LĐTBXH ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu lĩnh vực lao động, xã hội thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

- Xem xét điều chỉnh chính sách tạo điều kiện ưu tiên cho các đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo không còn khả năng lao động được hưởng các chính sách từ các tiểu dự án của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

- Đánh giá tác động của việc tăng lương cơ sở đối với tỷ lệ đối tượng tham gia BHXH so với lực lượng lao động trong độ tuổi. Khi thống kê số liệu tỷ lệ tham gia BHYT, BHXH đề nghị đánh giá thêm những người lao động tại các doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp và lao động tự do khác trên địa bàn tỉnh mà không trực tiếp mua bảo hiểm tại các đại lý bảo hiểm trong tỉnh.

- Đề nghị các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh trang bị máy quét Thẻ Căn cước công dân gắn chip cho người dân khi đến khám, chữa bệnh thay thế cho Thẻ BHYT giấy nhằm thực hiện chuyển đổi số ngành y tế. Đồng thời, quan tâm đầu tư trang thiết bị y tế ở tuyến cơ sở nhằm đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân.

- Đẩy nhanh tiến độ đấu thầu các mỏ cát, các dự án nạo vét chỉnh trị dòng chảy và có giải pháp khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp, đắp công trình để phục vụ công trình trọng điểm 6 tháng cuối năm 2023.

- Có kế hoạch khảo sát tình trạng sạt lở, sụt lún đất hoặc có nguy cơ sạt lở để có giải pháp phòng chống kịp thời, tránh thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

- Chỉ đạo ngành chuyên môn phối hợp với đơn vị có liên quan thực hiện tổng kiểm kê đất đai để chỉnh lý biến động đúng với thực tế. Từ đó đề ra các quyết sách phù hợp với nguồn lực tài nguyên đất.

- Quyết tâm chỉ đạo xuyên suốt, nhất quán các giải pháp thực hiện chuyển biến các hạn chế chủ quan đã được phát hiện, đánh giá đã nêu trong báo cáo của UBND Tỉnh.

B. Thăm tra Báo cáo số 228/BC-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của UBND Tỉnh về tình hình Ước thực hiện thu NSNN, chi NSDP 6 tháng đầu năm và dự toán thu NSNN, chi NSDP 6 tháng cuối năm 2023

Qua thăm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

I. Tình hình thực hiện thu, chi NSNN 6 tháng đầu năm 2023

Trên cơ sở kết quả thu, chi ngân sách những tháng đầu năm, UBND Tỉnh ước thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn, chi ngân sách địa phương (NSDP) 6 tháng đầu năm 2023. Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy trong 6 tháng đầu năm 2023, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh phục hồi chậm; tổng kim ngạch xuất khẩu, sản xuất công nghiệp có mức tăng và tương ứng so với cùng kỳ. Tuy vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức ảnh hưởng hoạt động sản xuất kinh doanh và tác động đến nguồn thu NSNN trên địa bàn. Song, được sự quan tâm của Tỉnh uỷ, sự chỉ đạo quyết liệt ngay từ đầu năm của UBND Tỉnh, sự vào cuộc mạnh mẽ của các ngành, địa phương làm cho kết quả ước thực hiện thu, chi NSNN 6 tháng đầu năm đạt khá so với dự toán. Cụ thể:

1) Thu NSNN trên địa bàn 6 tháng đầu năm là 4.123 tỷ đồng, đạt 54,3% dự toán năm, bằng 98% so với cùng kỳ¹, một số khoản thu lớn có mức tăng cao như: Thu từ khu vực kinh tế NQD, đạt 80%; Thuế thu nhập cá nhân, đạt 66%; Thu khác ngân sách, đạt 72%; Thu xổ số kiến thiết, đạt 59%,... Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu là 108 tỷ đồng, đạt 72% so với dự toán năm. UBND Tỉnh đã điều hành thực hiện tiến độ thu ngân sách bám sát theo Nghị quyết của HĐND Tỉnh và đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chi theo dự toán.

2) Tổng chi cân đối NSDP 6 tháng đầu năm là 8.281 tỷ đồng, đạt 52% dự toán năm, trong đó chi cho đầu tư phát triển là 1.729 tỷ đồng, đạt 49% so dự toán năm; chi thường xuyên là 4.679 tỷ đồng, đạt 50% so với dự toán giao đầu năm. Các nhiệm vụ chi ngân sách đảm bảo yêu cầu, nhiệm vụ đề ra, trong đó ưu tiên nguồn chi cho phòng chống dịch bệnh, sạt lở, phát sinh đột xuất, cấp bách, những nhiệm vụ trọng tâm khác...

3) Về Cân đối ngân sách: Theo báo cáo của UBND Tỉnh, ước thực hiện thu nội địa cả năm 2023 là 8.170 tỷ đồng, tăng 7,6% so với dự toán giao đầu năm. Nhìn chung, trong điều kiện thu còn nhiều khó khăn do chịu tác động bởi nhiều yếu tố như: biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng, diễn biến của thiên tai diễn ra nhanh chóng và không theo quy luật; xung đột Nga và Ukraine kéo dài; tình trạng khan hiếm và thiếu đơn hàng; giá cả tăng cao, đặc biệt là phân bón, vật tư nông nghiệp;... cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành chặt chẽ của chính quyền địa phương các cấp, công tác triển khai thu NSNN trên địa bàn đã được triển khai tích cực ngay từ đầu năm; triển khai thực hiện các chính sách thuế mới, sửa đổi, bổ sung, quản lý kinh tế vĩ mô của Chính phủ tạo môi trường cho các doanh nghiệp SXKD tăng trưởng; sau khi dịch Covid-19 được khống chế, nền kinh tế của tỉnh nói riêng và cả nước nói chung đã đi vào hoạt động SXKD có dấu hiệu phục hồi tích cực và khởi sắc; các doanh nghiệp có quy mô lớn, sử dụng nhiều lao động cơ bản đã đi vào hoạt động ổn định, doanh nghiệp tận dụng tốt các hiệp định thương mại tự do đã được Việt Nam ký kết và sự nỗ lực của

¹ Ước thực hiện Thu NSNN 6 tháng đầu năm 2022 là 4.198 tỷ đồng.

chính quyền địa phương các cấp trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp để duy trì phục hồi SXKD.

4) Tuy nhiên, để hoàn thành nhiệm vụ thực hiện dự toán thu chi NSNN năm 2023, đề nghị UBND Tỉnh quan tâm một số nội dung sau đây:

- Theo số liệu báo cáo của UBND Tỉnh dự kiến thu NSNN trên địa bàn ước thực hiện cả năm 2023 tăng so với dự toán, chủ yếu nằm ở ngân sách cấp huyện tăng thu 420 tỷ đồng, ngân sách cấp tỉnh hụt thu 157 tỷ đồng, đề nghị UBND Tỉnh chỉ đạo rà soát trình cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định phương án xử lý hụt thu và điều chỉnh cắt giảm một số khoản chi không thật sự cần thiết.

- Tiếp tục tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện các quy định mới về ban hành về lĩnh vực ngân sách, nhằm đảm bảo việc quản lý, điều hành và thực hiện dự toán NSNN đúng quy định.

- Tăng cường quản lý thu, chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công nhằm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

II. Về giải pháp thực hiện thu - chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2023

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với các giải pháp điều hành dự toán NSNN 6 tháng cuối năm 2023 đã đề ra. Đề nghị UBND Tỉnh cần quan tâm một giải pháp sau:

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sớm đưa các cơ sở sản xuất mới vào hoạt động, ổn định sản xuất, nâng cao hiệu quả. Tiếp tục cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), đẩy nhanh tiến độ thực hiện các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư.

- Chú trọng công tác quản lý chặt chẽ cấp phép khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

- Tích cực xúc tiến thu hút đầu tư xã hội vào khoa học và công nghệ, ưu tiên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tính ứng dụng thực tiễn, các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, tạo ra nhiều sản phẩm mới, tăng năng suất, chất lượng và gia tăng giá trị.

C. Thẩm tra Báo cáo số 238/BC-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của UBND Tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư năm 2023:

Kết quả triển khai 6.003,072 tỷ đồng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 theo Nghị quyết HĐND Tỉnh và dự kiến bổ sung vốn ODA vay lại trong 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

- Theo báo cáo của UBND Tỉnh tổng nguồn vốn đầu tư công do Tỉnh quản lý và phân bổ năm 2023 theo Nghị quyết HĐND Tỉnh là 5.978,971 tỷ đồng, đến ngày 29/6/2023 đã phân bổ chi tiết 5.967,761 tỷ đồng, đạt 99,81% kế hoạch; còn lại chưa phân bổ là 11,21 tỷ đồng, chiếm 0,19% kế hoạch.

- Vốn ODA vay lại, đang trình HĐND Tỉnh bổ sung vào kế hoạch vốn năm 2023 tại Kỳ họp lần thứ sáu là 24,101 tỷ đồng.

2. Kết quả giải ngân 06 tháng đầu năm 2023:

Với sự chỉ đạo quyết liệt của UBND Tỉnh để đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, kết quả giải ngân các nguồn vốn đã được phân bổ chi tiết đến từng dự án với giá trị giải ngân 06 tháng đầu năm đạt 46,83% kế hoạch Tỉnh giao kể cả vốn năm 2022 kéo dài chuyển sang (cao hơn 22,08% so với cùng kỳ năm 2022), đạt 50,19% kế hoạch Chính phủ giao (*tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh cao hơn so với mặt bằng chung của cả nước*).

Tuy nhiên, đến nay việc thực hiện giải ngân vốn đầu tư công cũng gặp không ít khó khăn, một số đơn vị tiến độ giải ngân rất chậm, một số đơn vị chưa giải ngân được đồng vốn đầu tư công nào như: Sở Y tế, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Đoàn kinh tế QP 959, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn, Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp, 10 huyện, thành phố được giao vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM và nguồn thanh toán chi phí tất toán công trình hoàn thành. Nguyên nhân là do ngoài các yếu tố khách quan như: giá cả vật liệu xây dựng tăng cao, khan hiếm nguồn cung cấp cát cho các công trình, dự án, vướng giải phóng mặt bằng... thì vẫn còn tồn tại nhiều yếu tố chủ quan tác động đến công tác triển khai kế hoạch vốn mà chậm được khắc phục như: việc rà soát danh mục vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM, cũng như việc triển khai thực hiện tại các địa phương còn rất chậm; khâu tổ chức thực hiện của một số Chủ đầu tư đôi khi còn thiếu sự quyết liệt, chưa chủ động trong việc kiểm tra, kiểm soát để thúc đẩy, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết... Do vậy, để đảm bảo kết quả giải ngân 100% kế hoạch được giao, đề nghị UBND Tỉnh chỉ đạo các ngành, đơn vị, chủ đầu tư và các địa phương triển khai quyết liệt các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công trong 06 tháng còn lại năm 2023 theo kế hoạch đề ra.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

Năm 2023 năm giữa kỳ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nên có sự điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn của nhiều dự án cho phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Do đó, để đẩy nhanh giải ngân và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn các dự án đầu tư công nhằm góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với các giải pháp của UBND Tỉnh đề ra, đồng thời nhấn mạnh và đề nghị UBND Tỉnh lưu ý thêm các vấn đề sau:

- Đảm bảo giải ngân 100% nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài chuyển sang. Kiên quyết xử lý trách nhiệm chủ đầu tư giải ngân không đạt 100% các nguồn vốn này.

- Khẩn trương có phương án sử dụng 11,21 tỷ đồng vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM, trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp gần nhất.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ các dự án khởi công mới trong năm 2024, chậm nhất trong Quý III năm 2023 có đủ thủ tục bố trí vốn. Riêng các dự án khởi công mới năm 2023, chậm nhất trong Quý III ký hợp đồng thi công hoặc tổ chức mua sắm thiết bị. Kiên quyết điều chuyển vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 của các dự án chưa đủ thủ tục bố trí vốn hoặc thực hiện chậm sang dự án khác đã đảm bảo đủ thủ tục.

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND Tỉnh xem xét thông qua.

D. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung chi và mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kèm Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2023 của UBND Tỉnh.

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về nội dung chi và mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là đảm bảo cơ sở pháp lý cho các cơ quan, đơn vị trong việc lập dự toán, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định. Do vậy, ban hành Nghị quyết của HĐND Tỉnh là phù hợp với chủ trương, quan điểm của đảng, quy định của Trung ương².

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 61/2022/TT-BTC quy định: *“Đối với các nội dung chi không thuộc phạm vi quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức chi cụ thể để thực hiện cho phù hợp.”*

Tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 61/2022/TT-BTC quy định: *“Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm rà soát các quy định về mức chi liên quan đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất đã ban hành theo quy định của pháp luật trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành; căn cứ tình hình thực tế tại địa phương để báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định mức chi theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư này.”*

² điểm g khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết của HĐND Tỉnh quy định nội dung chi và mức chi liên quan đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất trên địa bàn tỉnh là phù hợp và cần thiết.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

3.1. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết:

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

3.2. Trình tự đề nghị ban hành nghị quyết:

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật³.

3.3. Hồ sơ trình:

Tài liệu, hồ sơ gửi kèm dự thảo Nghị quyết, gồm:

- Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 21/6/2023 của UBND Tỉnh.
- Dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình.
- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp⁴.
- Bảng tổng hợp ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết (*Kèm theo Tờ trình số 721/STC-QLG.CS ngày 10/3/2023 của Sở Tài chính*).

4. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

4.1. Thể thức và kỹ thuật trình bày

- Về thể thức dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

- Về tên gọi: Thống nhất với tên gọi của dự thảo Nghị quyết.
- Về bố cục: Thống nhất thiết lập thành 05 điều như dự thảo Nghị quyết.
- Đề nghị bổ sung cụm từ “Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân” khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị quyết.

³ Điều 111 đến Điều 123 của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015; khoản 38, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

⁴ Báo cáo số 367/BC-STP ngày 08/03/2023 của Sở Tư pháp về Thẩm định dự thảo NQ quy định một số nội dung chi và mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

4.2. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua thẩm tra nội dung dự thảo Nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: Phù hợp với Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi liên quan đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất trên địa bàn tỉnh. Cụ thể như sau:

a) Mức chi 100.000 đồng/người/ngày (*Tăng 50% so với mức chi hiện hành theo QĐ 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp*) áp dụng với các nội dung chi sau:

- Chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, gồm: tuyên truyền các chính sách, chế độ; điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; lập, công khai phương án bồi thường; tổ chức chi trả tiền bồi thường; hướng dẫn thực hiện, giải quyết những vướng mắc trong tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Chi tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất, gồm: thông báo, tuyên truyền vận động các đối tượng thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm, quyết định cưỡng chế thu hồi đất; công tác tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế; công tác niêm phong, phá, tháo dỡ, vận chuyển tài sản; di chuyển người bị cưỡng chế và người có liên quan; công tác quay phim, chụp ảnh phục vụ cho việc thực hiện cưỡng chế; công tác bảo vệ, chống tái chiếm đất sau khi tổ chức thực hiện cưỡng chế.

b) Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất (nếu có) thì thực hiện theo mức chi thực tế nhưng không vượt quá kinh phí đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

c) Mức chi cho công tác thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tính bằng 10% trên kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm. (*Bằng với mức chi hiện hành theo QĐ 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp*)

d) Mức chi cho Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Tổ giúp việc Hội đồng, sử dụng từ kinh phí chi cho công tác thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Chủ tịch Hội đồng: 400.000 đồng/người/buổi; Thành viên Hội đồng: 300.000 đồng/người/buổi; Tổ giúp việc cho Hội đồng 200.000 đồng/người/buổi.

đ) Mức chi cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Tổ Giúp việc Hội đồng (nếu có thành lập): Chủ tịch Hội đồng: 200.000 đồng/người/tháng; Thành viên Hội đồng: 200.000 đồng/người/tháng; Tổ giúp việc cho Hội đồng: 150.000 đồng/người/tháng. Số tháng chi tối đa không quá số tháng theo dự toán tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt.

e) Trường hợp cơ quan phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại khoản 3 Điều này uỷ quyền thực hiện thì cơ quan được uỷ quyền được hưởng mức chi tương ứng của cơ quan uỷ quyền.

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị cơ quan trình bổ sung nội dung dự thảo Nghị quyết như phần thẩm tra. Đề nghị HĐND Tỉnh xem xét, biểu quyết thông qua Nghị quyết.

Đ. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND Tỉnh ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách của các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp từ năm 2022 kèm theo Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2023 của UBND Tỉnh.

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của pháp luật của Nhà nước.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Các nội dung của dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với các quy định hiện hành và yêu cầu thực tế phát sinh trên địa bàn Tỉnh.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

3.1. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết:

Căn cứ ban hành Nghị quyết cơ bản phù hợp với các văn bản⁵ quy định, hướng dẫn hiện hành của các cơ quan Trung ương.

3.2. Trình tự, Hồ sơ ban hành Nghị quyết, gồm:

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục và tài liệu, hồ sơ gửi kèm phù hợp, đầy đủ theo quy định ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁶ và dự thảo Nghị quyết đã được lấy ý kiến và tiếp thu góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định;

4. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

4.1. Thể thức và kỹ thuật trình bày

- Thể thức, biểu mẫu dự thảo Nghị quyết phù hợp với Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

⁵ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

⁶ Điều 111 đến Điều 123 của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015; khoản 38 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

- Thống nhất như tên gọi dự thảo Nghị quyết.
- Thống nhất với thiết lập thành 03 điều như bộ cục dự thảo Nghị quyết.

4.2. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết là: (1) Sửa đổi, bổ sung một số nội dung phân cấp nguồn thu ngân sách các cấp; (2) Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ chi cho công tác quy hoạch giữa cấp Tỉnh và cấp Huyện.

a) Đối với phân cấp nguồn thu:

a.1) Về thuế bảo vệ môi trường (thực hiện theo đúng quy định hiện hành): điều chỉnh tăng tỷ lệ phân chia để ngân sách địa phương (NSĐP) hưởng là 60% (trước đây NSĐP hưởng là 48%).

a.2) Về tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: Bổ sung nguồn thu ngân sách cấp Tỉnh hưởng 100%, đối với tiền cho thuê mặt đất, mặt nước các đơn vị cấp tỉnh quản lý; tiền cho thuê mặt đất, mặt nước các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn Tỉnh.

- Về thu tiền sử dụng đất (SDD), tiền thuê đất: điều tiết tỷ lệ tối thiểu 10% nguồn thu tiền SDD, tiền thuê đất ngân sách cấp về ngân sách cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ điều tra cơ bản, đo đạc địa giới hành chính, đo vẽ bản đồ; đo đạc lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính...trên địa bàn tỉnh.

b) Đối với nhiệm vụ chi cho công tác quy hoạch giữa cấp tỉnh và cấp huyện:

- Nhiệm vụ chi cho công tác quy hoạch do các cơ quan, đơn vị, cấp tỉnh làm chủ đề án.

- Chi cho công tác các loại quy hoạch xây dựng (bao gồm: quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng khu chức năng (quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết); quy hoạch đô thị (quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết); quy hoạch nông thôn (quy hoạch chung xã, quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn) do cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố làm chủ đề án; Chi quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với các nội dung sửa đổi, bổ sung của dự thảo Nghị quyết như UBND Tỉnh trình.

Tuy nhiên, đối với nội dung bổ sung điểm g khoản 2 Điều 6: “*Điều tiết 10% về ngân sách cấp tỉnh số thu tiền sử dụng đất (không kể tiền sử dụng đất thu của hộ dân nộp trả vốn vay chương trình cụm tuyến dân cư, tôn nền vượt lũ), tiền thuê đất trên địa bàn huyện, thành phố quản lý khai thác, trừ tiền sử dụng, tiền thuê đất nộp vào ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật*”. Ban nhận thấy các vấn đề như sau:

- Nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã được HĐND Tỉnh phân cấp nguồn thu cấp huyện thì huyện được hưởng 100% và ổn định ngân sách giai

đoạn 2022-2025 (theo quy định tại Nghị quyết 80/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND Tỉnh) và phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

- Nguồn thu này đã được địa phương đưa vào cân đối cho Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để thực hiện.

- Theo Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định dành tối thiểu 10% tổng số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hàng năm để thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

- Qua trao đổi với lãnh đạo Sở Tài nguyên - Môi trường và Sở Tài chính về nhiệm vụ liên quan đến đất đai, nhu cầu kinh phí cho năm 2024, 2025, cụ thể như sau:

+ Công tác đo đạc, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Dự kiến đến cuối 2025 sẽ thực hiện hoàn thành công tác này cho 15 xã với tổng kinh phí khoảng 105 tỷ đồng.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu số đất đai trên địa bàn tỉnh: Đã thực hiện xong 5/12 huyện, thành phố (TP. Cao Lãnh, TP. Sa Đéc, huyện Lai Vung, Lấp Vò và Cao Lãnh). Còn lại 7 huyện, thành phố chưa thực hiện, với tổng nhu cầu kinh phí khoản 111 tỷ đồng. Tiến độ đến cuối năm 2025 thực hiện xong 3 huyện, với tổng kinh phí 50 tỷ.

+ Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia: Thực hiện trên toàn địa bàn tỉnh, với tổng kinh phí khoản 83 tỷ đồng. Tiến độ chậm nhất đến cuối năm 2025.

Do có nhiệm vụ thực hiện đến cuối 2025 nhưng chỉ tập trung cho một huyện (công tác đo đạc, cấp đổi giấy chứng nhận) hoặc một số huyện (công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai).

- Ngoài ra, theo báo cáo của Sở Tài chính thì có 6/5 huyện, thành phố (01 huyện không ý kiến) đề nghị không điều chỉnh tỷ lệ (%) phân chia giữ ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện đối với chỉ tiêu thu tiền sử dụng đất và tiền cho thuê đất trong giai đoạn này.

Với những lý do trên, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị:

- Thống nhất trích tối thiểu 10% tổng số thu tiền sử dụng đất (không kể tiền sử dụng đất thu của hộ dân nộp trả vốn vay chương trình cụm tuyến dân cư, tôn nền vượt lũ), tiền thuê đất hàng năm từng cấp ngân sách để thực hiện nhiệm vụ đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn, theo đúng kiến nghị của kiểm toán nhà nước.

- Giữ ổn định tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện đối với chỉ tiêu thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất theo Nghị quyết số 80/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh cho giai đoạn 2022-2025 và cần thiết tính toán điều tiết nguồn thu này vào đầu chu kỳ ổn định ngân sách cho giai đoạn sau;

- Điều chỉnh nhiệm vụ chi đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai ... như sau:

+ Công tác đo đạc, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu số đất đai trên địa bàn thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện chi.

+ Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia trên địa bàn Tỉnh thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp Tỉnh.

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên đề nghị điều chỉnh dự thảo Nghị quyết như phần thẩm tra nội dung dự thảo Nghị quyết ở trên. Đề nghị HĐND Tỉnh xem xét, biểu quyết thông qua Nghị quyết sau khi thống nhất điều chỉnh nội dung đề nghị như phần thẩm tra.

Đ. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết 138/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kèm theo Tờ trình số 119/TT-UBND ngày 30 tháng 06 năm 2023 của UBND Tỉnh.

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của pháp luật của Nhà nước.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; đồng bộ với Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/07/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

a) Hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết

+ Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 30/06/2023 của UBND Tỉnh về dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 138/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND Tỉnh.

+ Dự thảo Nghị quyết.

+ Báo cáo số 1085/BC-STP ngày 30/06/2023 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND Tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 138/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của HĐND Tỉnh.

+ Báo cáo số 223/BC-UBND ngày 20/06/2023 của UBND Tỉnh về đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn theo Nghị quyết số 138/2018/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh.

+ Bảng tổng hợp ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của thành viên UBND Tỉnh và các huyện, thành phố.

b) Trình tự đề nghị ban hành Nghị quyết

Hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết cơ bản đáp ứng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

3. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Nghị quyết số 138/2022/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh được ban hành căn cứ theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 15/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn. Tuy nhiên, ngày 05/07/2018 Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/07/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và tại khoản 2 Điều 19 của Nghị định quy định bãi bỏ Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 15/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo Thông báo Kết luận số 178/TB-KTNN ngày 30/6/2021 của Kiểm toán Nhà nước về thông báo kết quả kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Đồng Tháp. Trong đó, kiến nghị HĐND Tỉnh xem xét, rà soát Nghị quyết số 138/2017/NQ-HĐND về chính sách hỗ trợ cho vay vốn phát triển một số ngành hàng nông nghiệp có tiềm năng phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo điều 7 Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/04/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn quy định chỉ hỗ trợ tiền thuê đất cho doanh nghiệp trong tập trung đất đai.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết về việc bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 138/2017/NQ-HĐND là cần thiết và đúng thẩm quyền.

4. Nội dung và hình thức của dự thảo Nghị quyết

a) Nội dung dự thảo Nghị quyết

- Về thể thức, kỹ thuật trình bày:

Dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Thống nhất tên gọi của dự thảo Nghị quyết.

- Thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị quyết.

b) Những nội dung còn có ý kiến khác nhau (không có)

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất Dự thảo Nghị quyết. Đề nghị UBND Tỉnh tiếp tục rà soát tham mưu HĐND Tỉnh ban hành các chính sách đột phá phục vụ cho phát triển nông nghiệp, nông thôn đã được Tỉnh xác định ưu tiên phát triển theo định hướng trong Quy hoạch tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thời gian tới.

Đề nghị HĐND Tỉnh xem xét, biểu quyết thông qua Nghị quyết.

E. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, kèm theo Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của UBND Tỉnh.

1. Về thẩm quyền ban hành

Theo quy định khoản 3 Điều 45 và khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp danh mục dự án cần thu hồi đất, báo cáo UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2023, để điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của các huyện, thành phố để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết thu hồi đất để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích của địa phương và làm cơ sở để UBND Tỉnh phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của các huyện, thành phố.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình:

Hồ sơ UBND Tỉnh trình xem xét thông qua danh mục thu hồi đất gồm tờ trình của UBND Tỉnh, dự thảo Nghị quyết, danh mục kèm theo.

3.2. Về thể thức, bố cục:

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: dự thảo Nghị quyết về việc thông qua danh mục dự án thu hồi đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều.

3.3. Căn cứ pháp lý:

Dự thảo Nghị quyết căn cứ: Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan; Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021-2025; Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

- Thống nhất bổ sung danh mục dự án kêu gọi đầu tư: Tổng số dự án có thu hồi đất là 03 dự án, với diện tích đất thu hồi là 59,76 ha⁷.

- Thống nhất bổ sung danh mục dự án do nhà nước và nhân dân cùng làm: Tổng số dự án có thu hồi đất là 23 dự án, với diện tích đất thu hồi là 28,34 ha⁸.

- Đối với việc bổ sung danh mục dự án do vốn huyện đầu tư:

+ Thống nhất thu hồi đất thực hiện 33 dự án đã được ghi vốn thực hiện trong năm 2023, với diện tích đất thu hồi là 49,3 ha⁹.

+ Đối với 02 dự án có diện tích thu hồi 15,13 ha tại huyện Châu Thành chưa được ghi vốn thực hiện nhưng Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đồng ý các dự án này có nhu cầu sử dụng đất trên 5 ha¹⁰ (dự án Đường đô thị Nha Môn đoạn từ Quốc lộ 80 đến Cụm CN Tân Lập; dự án Đường từ Quốc lộ 80 đến Phú Long).

- Đối với việc bổ sung danh mục dự án do vốn Tỉnh đầu tư:

+ Thống nhất thu hồi đất thực hiện 02 dự án, với diện tích 3,7184 ha¹¹.

+ Mặc dù tại TP. Hồng Ngự có 02 dự án, với diện tích 22,92 ha chưa được ghi vốn thực hiện, nhưng Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đồng ý đối với các dự án này có nhu cầu sử dụng đất trên 5 ha và HĐND Tỉnh đã thống nhất Phương án hỗ trợ vốn cho 03 thanh phố tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 09/12/2022.

3.5 Kiến nghị UBND Tỉnh:

- Đề nghị làm rõ nguồn vốn thực hiện, cam kết bố trí vốn các dự án để đảm bảo tính khả thi của danh mục thu hồi đất đối với 02 dự án vốn Huyện đầu tư như sau: dự án Đường đô thị Nha Môn đoạn từ Quốc lộ 80 đến Cụm CN Tân Lập và dự án Đường từ Quốc lộ 80 đến Phú Long, huyện Châu Thành.

- Sớm cân đối nguồn vốn Tỉnh đầu tư đối với dự án Chính trang đô thị và cải thiện môi trường Tuyến dân cư Mương Nhà Máy với diện tích 11,9ha; dự án Đường ra biên giới, xã Tân Hội, diện tích 11,01ha tại TP. Hồng Ngự đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý có nhu cầu sử dụng đất trên 5ha, HĐND Tỉnh

⁷ **Dự án kêu gọi đầu tư: Huyện Thanh Bình:** Dự án nhà ở xã hội Bình Thành 1, diện tích 19,76ha; Dự án nhà ở xã hội Bình Thành 2, diện tích 9,83ha; **TP. Sa Đéc:** Dự án Khu đô thị Phú Long, với diện tích 40ha. Đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất tại Thông báo số 1123-TB/VPTU và Thông báo số 803-TB/VPTU.

⁸ **Dự án nhà nước và nhân dân cùng làm: Huyện Lấp Vò,** 02 dự án, diện tích 1,61ha; **Huyện Cao Lãnh,** 20 dự án, diện tích 26,73ha.

⁹ **Dự án do Huyện đầu tư:**

- **Danh mục 33 dự án đã được ghi vốn: Huyện Hồng Ngự,** 10 dự án, diện tích 15,05ha; **Thành phố Hồng Ngự:** Khu Tái định cư An Lạc, khu 2 với diện tích 11,5ha; **Huyện Tân Hồng,** 01 dự án, diện tích 0,03ha; **Huyện Tam Nông,** 03 dự án, diện tích 5,24ha; **Huyện Thanh Bình,** 01 dự án, diện tích 0,2ha; **Huyện Tháp Mười,** 01 dự án, diện tích 0,54ha; **Huyện Lấp Vò,** 05 dự án, diện tích 9,28ha; **TP. Cao Lãnh,** 01 dự án, diện tích 1,6ha; **TP. Sa Đéc,** 05 dự án, diện tích 1,157ha; **Huyện Cao Lãnh,** 02 dự án, diện tích 3,83ha; **Huyện Châu Thành,** 02 dự án, diện tích 0,855ha.

¹⁰ Thông báo số 1123-TB/VPTU ngày 30/3/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với các dự án đầu tư có quy mô diện tích sử dụng đất từ 5,0 ha trở lên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

¹¹ Dự án vốn do Tỉnh đầu tư: Huyện Tam Nông, diện tích 0,81ha; Thành phố Hồng Ngự, diện tích 2,9084ha.

thống nhất Phương án tại Nghị quyết 45/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, để kịp thời bổ sung mức vốn bố trí và danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hằng năm tại kỳ họp gần nhất.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Đề nghị HĐND Tỉnh xem xét, biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết sau khi thống nhất điều chỉnh nội dung đề nghị như phần thẩm tra.

G. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kèm theo Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2023 của UBND Tỉnh.

1. Về thẩm quyền ban hành

Theo nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án của các huyện, thành phố; đề xuất của Sở Tài Nguyên và Môi trường. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, thông qua bổ sung danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết về việc bổ sung danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2023 trên địa bàn tỉnh, đảm bảo các tổ chức, cá nhân sử dụng đất đúng mục đích khi thực hiện các dự án và làm cơ sở để UBND Tỉnh phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của các huyện, thành phố.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình xem xét thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (gồm tờ trình của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết kèm theo), chưa đầy đủ hồ sơ, mẫu biểu kèm theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT.

3.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: Dự thảo nghị quyết về việc chuyển mục đích đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều.

3.3. Căn cứ pháp lý:

Dự thảo Nghị quyết căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan; Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu

Quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021 - 2025; Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

- Theo Quyết định số 326/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Chính phủ giao chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của tỉnh Đồng Tháp, trong đó đất trồng lúa được giao chỉ tiêu 192.446 ha, giảm 2.833 ha so với năm 2020 (năm 2020 giao 195.279 ha):

+ Diện tích đất trồng lúa nước giai đoạn 2021-2025 được phép chuyển mục đích sử dụng: 2.833ha.

+ Diện tích đất trồng lúa nước đã chuyển mục đích sử dụng từ năm 2021 đến tháng 6 năm 2023: 187,21ha.

+ Diện tích đất trồng lúa nước còn lại theo Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2025 được phép chuyển mục đích là 2.645,79ha.

- Trong quá trình thực hiện tổ chức thực hiện một số công trình, dự án đã phát sinh 22 dự án mới¹² của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp.

Diện tích đất trồng lúa nước chuyển mục đích sang phi nông nghiệp bổ sung lần này để thực hiện 22 dự án với tổng diện tích 26,13ha, các dự án này tập trung cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và có diện tích sử dụng đất trồng lúa nước dưới 10ha là phù hợp với quy định, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa nước của tỉnh và các dự án trên 5ha đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý¹³.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

H. Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ kèm theo Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của UBND Tỉnh.

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 63 và Điều 83 Luật Đầu tư công năm 2019, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết về

¹² Danh mục bổ sung diện tích chuyển mục đích đất trồng lúa: Huyện Tam Nông, 10,45ha; Huyện Thanh Bình, 3,2ha; Huyện Tháp Mười, 0,33ha; Huyện Tháp Mười, 0,33ha; Huyện Lai Vung, 2,12ha; Huyện Cao Lãnh, 10ha.

¹³ Thông báo số 1123-TB/VPTU ngày 30/3/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với các dự án đầu tư có quy mô diện tích sử dụng đất từ 5,0 ha trở lên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024 từ nguồn ngân sách do Tỉnh quản lý và phân bổ là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Trên cơ sở kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư công và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; việc lựa chọn danh mục dự án và mức vốn bố trí cụ thể cho từng dự án phù hợp với danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, khả năng cân đối nguồn vốn kế hoạch năm 2024 và khả năng thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình về việc xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết về phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024 từ nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ, gồm: Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 27/6/2023; dự thảo Nghị quyết và phụ lục kèm theo.

3.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 từ nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều.

3.3. Căn cứ pháp lý:

Dự thảo Nghị quyết căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

3.4.1 Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024

a) Nguyên tắc phân bổ kế hoạch vốn

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024 phải thực hiện theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước, Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4460/BKHĐT-TH ngày 13/6/2023 về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024.

b) Phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư

Dự kiến tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 từ nguồn ngân sách do Tỉnh quản lý và phân bổ là 7.306 tỷ đồng, tăng 1.313,029 tỷ đồng so với kế hoạch vốn năm 2023, tăng 21,91%, bao gồm:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương là 4.302 tỷ đồng, gồm:
 - + Vốn ngân sách tập trung: 1.202 tỷ đồng. Trong đó: Cấp Tỉnh quản lý là 621 tỷ đồng; cấp huyện quản lý là 581 tỷ đồng.
 - + Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.950 tỷ đồng.
 - + Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 1.150 tỷ đồng, trong đó cấp huyện quản lý là 1.022 tỷ đồng, và cấp Tỉnh quản lý là 128 tỷ đồng.
- Vốn ngân sách Trung ương là 3.004 tỷ đồng, gồm:
 - + Vốn trong nước: 1.864 tỷ đồng.
 - + Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 158 tỷ đồng.
 - + Dự kiến bổ sung vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế là 982 tỷ đồng.

c) Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024. Tuy nhiên, Ban đề nghị UBND Tỉnh đánh giá tình hình giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn năm 2023 theo từng nguồn vốn của từng dự án sát với tình hình thực tế, khả năng của địa phương đảm bảo việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024 được chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định.

I. Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới Trung đoàn Bộ binh 320 kèm theo Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2023 của UBND Tỉnh.

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ Luật đầu tư công năm 2019, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ¹⁴. Dự án xây dựng mới Trung đoàn bộ binh 320 là dự án nhóm B, sử dụng vốn ngân sách tập trung do tỉnh quản lý và sử dụng, thuộc thẩm quyền HĐND Tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư. Do vậy, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh phê duyệt điều chỉnh Chủ trương đầu tư là phù hợp với Luật Đầu tư công năm 2019 và phân cấp quyết định chủ trương đầu tư của HĐND Tỉnh.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết về quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng mới Trung đoàn bộ binh 320 là đảm bảo cơ sở vật chất để phục vụ công tác huấn luyện tân binh, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu,...kịp thời cơ động chỉ huy các lực lượng xử lý các tình huống đột xuất xảy ra trên tuyến biên giới, giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội. Đồng thời, từng

¹⁴ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công năm 2019.

bước xây dựng lực lượng Quân đội chính quy, hiện đại, ngày càng vững mạnh và phát triển.

3. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án phát triển cơ sở hạ tầng tỉnh Đồng Tháp đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, gồm:

- Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 22/5/2023 của UBND Tỉnh về Quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới Trung đoàn Bộ binh 320.
- Dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình.
- Báo cáo về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới Trung đoàn Bộ binh 320¹⁵.
- Các tài liệu khác có liên quan.

3.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: Nghị quyết về quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng mới Trung đoàn bộ binh 320 là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành *Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ*.

- Thống nhất tên dự thảo Nghị quyết “Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới Trung đoàn Bộ binh 320”.

- Thống nhất dự thảo Nghị quyết có 03 điều:

3.3. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 379/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HDDND Tỉnh về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 308/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND Tỉnh giao UBND Tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;...

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

3.4.1 Thông tin chung về dự án:

¹⁵ Báo cáo số 1076/SKHĐT-HĐTĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư.

a) **Tên dự án:** Xây dựng mới Trung đoàn bộ binh 320.

b) **Mục tiêu đầu tư:** Nhằm đảm bảo cơ sở vật chất để phục vụ công tác huấn luyện tân binh, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu,.. kịp thời cơ động chỉ huy các lực lượng xử lý các tình huống đột xuất xảy ra trên tuyến biên giới, giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội. Đồng thời, từng bước xây dựng lực lượng Quân đội chính quy, hiện đại, ngày càng vững mạnh và phát triển.

c) **Quy mô đầu tư:** Xây dựng Khối Trung đoàn, Khối tiểu đoàn 502, Khối tiểu đoàn bộ binh 3; đầu tư hạ tầng kỹ thuật (nhà máy phát điện dự phòng; đài nước+bể nước dự phòng; hệ thống cấp+thoát nước; hệ thống điện; hàng rào; sân đan; hệ thống xử lý nước thải; hệ thống thao trường, bãi tập (kỹ chiến thuật, thể lực); hồ bơi huấn luyện; trường bắn; Sân lắp mặt bằng) và đầu tư trang thiết bị đồng bộ.

d) **Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** Hội đồng nhân dân Tỉnh.

đ) **Cấp quyết định đầu tư dự án:** Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

e) **Tên Chủ đầu tư:** Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh.

g) **Địa điểm thực hiện dự án:** Huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

h) **Tổng vốn thực hiện dự án:** 628.486,564 triệu đồng.

i) **Nguồn vốn đầu tư:** Vốn ngân sách tập trung do Tỉnh quản lý và phân bổ.

k) **Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2023 - 2027.

3.4.2 Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách:

- Dự án xây dựng mới Trung đoàn bộ binh 320 để nâng cao công tác quản lý, chỉ huy của Ban chỉ huy Trung đoàn và kịp thời thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và cơ động chiến đấu, xử lý các tình huống đột xuất xảy ra trên tuyến biên giới. Dự án đã được chủ đầu tư lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và được Hội đồng thẩm định Tỉnh thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại Báo cáo số 1076/SKHĐT-HĐTĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 với kết luận: Dự án Xây dựng mới Trung đoàn bộ binh 320 đủ điều kiện trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo.

- Ban thống nhất nội dung cơ bản của dự án như mục tiêu, quy mô, nhóm dự án, thời gian, địa điểm và tiến độ thực hiện dự án theo dự thảo.

Tuy nhiên, Ban đề nghị UBND Tỉnh đánh giá lại tính khả thi trong cân đối ngân sách địa phương thực hiện dự án, làm rõ nguồn vốn thực hiện theo kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 và dự kiến khả năng bố trí của tỉnh cho giai đoạn 2026-2030.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

K. Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết về việc giao, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 do Tỉnh quản

lý và phân bổ (đợt 6) kèm theo Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của UBND Tỉnh.

1. Về thẩm quyền ban hành

UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết về việc giao, điều chỉnh và bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (đợt 6) là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 7 Điều 67 và Điều 83 Luật Đầu tư công năm 2019.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Do thay đổi nhu cầu sử dụng và khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch trung hạn giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương nên việc giao, điều chỉnh và bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (đợt 6) là rất cần thiết.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình về việc xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết về việc giao, điều chỉnh và bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (đợt 6), gồm: Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 26/6/2023; dự thảo Nghị quyết và phụ lục kèm theo.

3.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.
- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều.

3.3. Căn cứ pháp lý:

Dự thảo Nghị quyết căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Đề nghị bổ sung thêm căn cứ: Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 31/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung vốn từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2022 để thực hiện các dự án bố trí dân cư.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

a) Thống nhất giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (đợt 6), với tổng số vốn là **37,1 tỷ đồng** từ số vốn còn lại chưa phân bổ¹⁶, cụ thể như sau:

- Vốn ngân sách tập trung: 29,2 tỷ đồng.

¹⁶ Theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh (đợt 5), tổng vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Tỉnh là 26.344,654 tỷ đồng. Đến nay đã giao chi tiết kế hoạch vốn cho từng dự án là 25.037,811 tỷ đồng, **còn lại 1.306,843 tỷ đồng** (trong đó: dự phòng chung là 324,414, tỷ đồng; chưa phân bổ chi tiết dự án là 982,429 tỷ đồng)

+ Dự án Khu huấn luyện thể lực Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh, hạng mục hồ bơi: 11 tỷ đồng.

+ Dự án Hệ thống nền tảng nông nghiệp số: 18,2 tỷ đồng.

- VỐ xô số kiến thiết: 7,9 tỷ đồng.

+ Dự án xây dựng cầu Tân Thành B tuyến ĐT.843: 7,9 tỷ đồng.

b) Thống nhất việc bổ sung, giao vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 210,165 tỷ đồng, nâng tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn từ 26.344,654 tỷ đồng tăng lên 26.554,819 tỷ đồng, cụ thể:

- Vốn ngân sách địa phương từ nguồn tăng thu XSKT 2022: 124,165 tỷ đồng hỗ trợ một số dự án của ba thành phố theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND Tỉnh đã đảm bảo thủ tục chuẩn bị đầu tư.

- Vốn ngân sách Trung ương (từ vốn dự phòng) năm 2022 là 86 tỷ đồng cho các dự án di dân tập trung tuyến dân cư theo Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 31/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ¹⁷.

c) Thống nhất việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ do điều chỉnh nội bộ nguồn vốn Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho cấp Huyện thuộc lĩnh vực giao thông và lĩnh vực phát triển đô thị theo tính cấp thiết quan trọng, nhu cầu thực tế, tình hình thực hiện dự án. Với tổng số vốn điều chỉnh tăng bằng tổng số vốn điều chỉnh giảm là 115,968 tỷ đồng¹⁸.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết về việc giao, điều chỉnh và bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (đợt 6) như UBND Tỉnh trình.

Đề nghị UBND Tỉnh tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh và trình HĐND Tỉnh danh mục, mức vốn bố trí cho từng dự án (đợt 7) để giao tiếp kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ, trong đó có xem xét phân khai kịp thời nguồn vốn dự phòng của kế hoạch.

L. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết thông qua báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Khu công nghiệp Tân Kiều kèm theo Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2023 của UBND Tỉnh.

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết là phù hợp với quy định của Trung ương¹⁹.

¹⁷ Dự án di dân tập trung tuyến dân cư rạch Mã Trường, xã Tân Quới, huyện Thanh Bình: 50 tỷ đồng; Dự án di dân tập trung tuyến dân cư kênh 17, xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự: 36 tỷ đồng.

¹⁸ Điều chỉnh bổ sung 02 dự án, với giá trị vốn tăng: 53,74 tỷ đồng; Điều chỉnh tăng vốn cho 08 dự án, với giá trị tăng 62,228 tỷ đồng; Điều chỉnh giảm vốn của 09 dự án, với giá trị giảm 38,968 tỷ đồng; Điều chỉnh lợi bỏ 03 dự án, với giá trị vốn giảm 77 tỷ đồng.

¹⁹ Điều 24 Luật Đầu tư công năm 2019.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Việc ban hành Nghị quyết này đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực tế phát sinh trên địa bàn Tỉnh.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

3.1. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết:

Căn cứ ban hành Nghị quyết cơ bản phù hợp với các văn bản quy định²⁰, hướng dẫn hiện hành của các cơ quan Trung ương.

3.2. Trình tự, hồ sơ trình ban hành Nghị quyết:

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục và tài liệu, hồ sơ gửi kèm phù hợp, đầy đủ theo quy định Luật đầu tư công.

4. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

4.1. Thể thức và kỹ thuật trình bày

- Thể thức, biểu mẫu dự thảo Nghị quyết phù hợp với Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.

- Thống nhất như tên gọi Dự thảo Nghị quyết.

- Thống nhất với thiết lập thành 03 điều như bố cục dự thảo Nghị quyết.

4.2. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Sau khi xem xét hồ sơ dự án, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

a) Thông tin chung về Dự án

(1). Tên dự án: Khu công nghiệp Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, trong đó:

- Dự án Thành phần 1 (sử dụng vốn ngân sách nhà nước gồm vốn ngân sách Trung ương và vốn ngân sách địa phương): Ban Quản lý Khu kinh tế Đồng Tháp là chủ đầu tư.

- Dự án Thành phần 2: Sử dụng vốn chủ sở hữu, vốn vay, huy động khác của Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp thực hiện các hạng mục công trình phù hợp với nguồn vốn đã nêu.

(2). Mục tiêu đầu tư: Tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư hạ tầng và các doanh nghiệp khác đầu tư dự án trong khu công nghiệp; trong đó, ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ cao, thiết bị hiện đại, sử dụng nhiều lao động, góp phần giải quyết nhu cầu việc làm của địa phương.

(3). Quy mô đầu tư: Quy mô diện tích khu công nghiệp là 148,71 ha, bao gồm các hạng mục sau: Đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, xây

²⁰ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

dựng đường giao thông, bến bãi, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cấp điện, cây xanh, xây dựng nhà máy cấp nước và nhà máy xử lý nước thải.

(4). Đề nghị bổ sung cấp quyết định chủ trương đầu tư: Thủ tướng Chính phủ.

(5). Đề nghị bổ sung cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân Tỉnh.

(6). Tên Chủ đầu tư: Ban Quản lý Khu kinh tế Đồng Tháp và Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp.

(7). Cơ cấu nguồn vốn (điều chỉnh):

- Ngân sách Trung ương: 71.064,248 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 415.946 triệu đồng, thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư (các hạng mục sử dụng vốn ngân sách nhà nước).

- Nguồn vốn chủ sở hữu (vốn tự có của Công ty), vốn vay và huy động: 941.298 triệu đồng.

(8). Địa điểm thực hiện dự án: Xã Tân Kiều và xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

(9). Thời gian thực hiện dự án (điều chỉnh): Năm 2016 - 2025.

(10). Tiến độ thực hiện dự án:

- Năm 2016 - 2019: Chuẩn bị đầu tư.

- Năm 2020 - 2021: Đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng.

- Năm 2022 - 2025: Xây dựng đường giao thông, bến bãi, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cấp điện, cây xanh, xây dựng nhà máy cấp nước và nhà máy xử lý nước thải.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc đầu tư phát triển các Khu công nghiệp (KCN) đang là hướng đi quan trọng nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư để hình thành và phát triển các vùng kinh tế động lực, hệ thống đô thị, phân bố dân cư, thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển kinh tế - xã hội địa phương theo hướng ổn định và bền vững. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai dự án phát sinh nhiều khó khăn vướng mắc như công tác quy hoạch và triển khai quy hoạch thiếu chặt chẽ dẫn tới vướng đền bù, giải phóng mặt bằng làm kéo dài thời gian thực hiện dự án và làm tăng tổng mức đầu tư của dự án là 162,133 tỷ đồng. Để đảm bảo dự án được triển khai và sớm đưa vào khai thác, việc hoàn chỉnh hồ sơ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Hạ tầng khu công nghiệp Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp để thực hiện các bước tiếp theo là cần thiết và đúng quy định.

Đề nghị HĐND Tỉnh xem xét, biểu quyết thông qua Nghị quyết.

M. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 từ nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ kèm theo Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của UBND Tỉnh.

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 67 và Điều 83 Luật Đầu tư công năm 2019, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết về phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Qua báo cáo số liệu thanh toán vốn đầu tư công của các đơn vị chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh đến ngày 22/5/2023, tỷ lệ giải ngân trung bình trên thực nguồn của toàn tỉnh đạt tỷ lệ 39,14% (kể cả vốn năm 2022 kéo dài chuyển sang), mặc dù cao hơn so với cùng kỳ nhưng tỷ lệ giải ngân vốn nước ngoài (vốn ODA) và vốn Chương trình MTQG Xây dựng NTM còn rất thấp dưới 10%. Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 đến ngày 31 tháng 01 năm 2024. Do đó, đến ngày 31 tháng 01 năm 2024, số vốn không được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 thì sẽ bị hủy dự toán và sẽ không được bố trí lại để triển khai thực hiện.

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023, phấn đấu đến hết niên độ năm 2023 giải ngân hết kế hoạch vốn, hạn chế thấp nhất việc chuyển nguồn sang năm sau theo mục tiêu đề ra việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 là cần thiết.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình về việc xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết về phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 gồm: Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 27/6/2023; dự thảo Nghị quyết và phụ lục kèm theo.

3.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 từ nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Về tên gọi đề nghị điều chỉnh: *“Về việc thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 từ nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ”*. Bỏ từ *“phương án”*.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều.

3.3. Căn cứ pháp lý:

Dự thảo Nghị quyết căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị quyết số 46/NQ-

HĐND ngày 09/12/2022 của HDND Tỉnh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2023 từ nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

3.4.1 Nội dung điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 từ nguồn NSNN do Tỉnh quản lý và phân bổ là **6.003,072** tỷ đồng, tăng 0,4% kế hoạch, tương đương tăng 24,101 tỷ đồng (Vốn ODA). Theo đó, UBND Tỉnh đề xuất phương án điều chỉnh kế hoạch vốn theo tình hình thực tế của các dự án, như sau:

(1) *Điều chỉnh tăng vốn cho 39 dự án, với số vốn tăng 264,686 tỷ đồng, trong đó:*

- Giao tăng vốn cho 36 dự án có trong kế hoạch năm do thanh toán khối lượng hoàn thành vượt tiến độ và hoàn ứng trong năm, điều chỉnh nội bộ chủ đầu tư, với số vốn tăng là 246,520 tỷ đồng.

- Bổ sung vốn cho 03 dự án mới chưa có trong kế hoạch năm, đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và đã có quyết định đầu tư, với số vốn 18,166 tỷ đồng²¹.

(2) *Điều chỉnh giảm vốn cho 41 dự án, với số vốn giảm là 240,585 tỷ đồng, các dự án này có trong kế hoạch năm do một số dự án đã hoàn thành nên không còn nhu cầu sử dụng vốn, một số dự án chưa có khối lượng nên thanh toán giảm vốn, dự án chậm tiến độ do vướng GPMB.*

(3) *Giữ nguyên kế hoạch vốn 161 dự án, do giao đúng với mức vốn của Nghị quyết 46/NQ-HĐND, với số vốn giữ nguyên là 3.383,331 tỷ đồng.*

(Phụ lục phương án điều chỉnh kế hoạch vốn 2023 kèm theo)

3.4.2. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách:

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết về việc thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023. Tuy nhiên, Ban đề nghị UBND Tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

- Chủ động theo dõi các dự án chậm tiến độ thực hiện, nhất là dự án có tỷ lệ giải ngân dưới 10% như một số dự án sử dụng vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM, dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023 để kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc.

- Khẩn trương rà soát danh mục vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM, đối với số vốn còn lại chưa phân bổ là 11,21 tỷ đồng, để đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch đề ra.

²¹ Dự án Hạ tầng quản lý bảo vệ rừng và phát triển hệ sinh thái bền vững Vườn quốc gia Tràm chim giai đoạn 2021-2025: 11 tỷ đồng.

Dự án Đường bờ Tây kênh Phú Đức: 4,066 tỷ đồng.

Dự án Hệ thống cầu đường Bờ bắc kênh Nguyễn Văn Tiếp (hỗ trợ có mục tiêu): 3,1 tỷ đồng.

Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định

N. Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045 kèm theo Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2023 của UBND Tỉnh.

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết là phù hợp với quy định của Trung ương²².

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Việc ban hành Nghị quyết này đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực tế phát sinh trên địa bàn Tỉnh.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

3.1. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết:

Căn cứ ban hành Nghị quyết cơ bản phù hợp với các văn bản quy định²³, hướng dẫn hiện hành của các cơ quan Trung ương.

3.2. Trình tự, hồ sơ trình ban hành Nghị quyết:

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục và tài liệu, hồ sơ gửi kèm phù hợp, đầy đủ theo quy định²⁴.

4. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

4.1. Thể thức và kỹ thuật trình bày

- Thể thức, biểu mẫu dự thảo Nghị quyết phù hợp với Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.

- Thống nhất như tên gọi Dự thảo Nghị quyết.

- Thống nhất với thiết lập thành 03 điều như bố cục dự thảo Nghị quyết.

4.2. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với nội dung dự thảo của Nghị quyết. Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1580/QĐ-TTg ngày 09/9/2013. Tuy nhiên qua rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp có nhiều nội dung phải điều chỉnh cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và Quy hoạch Tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đặc biệt là lĩnh vực phát triển kinh tế cửa khẩu và phát triển công nghiệp trên địa bàn Tỉnh). Do đó, việc

²² Điều 34 Luật Xây dựng.

²³ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/05/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long; Quyết định số 1580/QĐ-TTg ngày 09/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ, có điều chỉnh do sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã.

²⁴ Luật Quy hoạch; Luật Xây dựng.

điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045 là cần thiết và đúng quy định.

4.3. Đề nghị UBND Tỉnh:

Việc điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp lần này vẫn bám sát vào Quyết định số 1580/QĐ-TTg ngày 09/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, đề dự thảo Nghị quyết rõ ràng, cụ thể hơn. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND Tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn quan tâm một số nội dung khi lập đồ án điều chỉnh quy hoạch:

- Đánh giá đầy đủ những khó khăn, thách thức trong quá trình thực hiện quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp hiện nay.

- Xác định các thế mạnh cần khai thác làm cơ sở hướng tới mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của Khu kinh tế.

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Đại biểu HĐND Tỉnh xem xét quyết định, sau khi UBND Tỉnh làm rõ các vấn đề nêu trên.

Kính trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Các vị đại biểu HĐND Tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Tô Hoàng Khương